

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Hồi phục nhẹ
tại hỗ trợ



Trong phiên giao dịch hôm nay, VN-Index biến động tăng giảm khá nhiều với khối lượng giao dịch hạn chế. Khởi đầu phiên chỉ số mở cửa tại mức 447,72 điểm, giảm sát mức nâng đỡ ngắn hạn (điểm giao nhau giữa đường xu thế tăng và cạnh trên của kênh xu thế giảm) và hồi phục dần thời gian sau đó. Tuy nhiên, thời gian hồi phục không được lâu khi chỉ số tiếp tục quay lại xu hướng điều chỉnh và tiến xuống dưới mức mở cửa. Lực bán không có chiều hướng tăng trong khi lượng dư mua chờ sẵn vẫn duy trì giúp VN-Index không giảm sâu hơn. Khi bên cung lưỡng lự, khối ngoại đã đẩy mạnh giao dịch cổ phiếu MSN và BVH khiến hai cổ phiếu này tăng sát trần và kéo VN-Index hồi phục. Với sự hỗ trợ của khối ngoại, VN-Index tiếp tục tăng điểm trong đợt khấp lênh ATC.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tạm dừng tại 451,26 điểm, tăng 1,86 điểm, tương ứng 0,41%. Khối lượng giao dịch trong phiên đạt 25,47 cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 620,95 tỷ đồng với khối lượng giao dịch tập trung chủ yếu ở vùng giá dưới tham chiếu. Khối ngoại mua ròng 79,5 tỷ đồng giá trị với các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất gồm OGC, PAC, FPT

Giá vàng đang hạ dần sau quyết định cấp quota nhập khẩu vàng của NHNN và biến động giảm của giá vàng thế giới. Đồng thời với đó, tỷ giá trên thị trường chợ đen cũng đang hạ dần từ mức trên 21.000 VNĐ/USD xuống sát và dưới mức tỷ giá này. Trong ngắn hạn, đây dường như là thông tin tốt đối với thị trường. Tuy vậy, so với thời điểm trước lúc tăng giá, giá vàng và ngoại tệ hiện vẫn ở mức khá cao. Điều đó có nghĩa tác động của thị trường vàng và tiền tệ lên nền kinh tế chung cũng như thị trường chứng khoán vẫn theo chiều hướng tiêu cực. Trong ngắn hạn, VN-Index có

phiên hồi phục mang tính kỹ thuật khi tiến tới mức hỗ trợ. Khối lượng giao dịch chưa thật sự thuyết phục khi tiếp tục giảm sút và điều này đồng nghĩa với việc thị trường vượt qua vùng kháng cự phía trên (vùng 465 – 470 điểm) vẫn không được đánh giá cao. Do đó, nhà đầu tư có thể tranh thủ biến động tăng của thị trường để bán ra trong ngắn hạn.

HNX:

Nghi ngờ



HNX-Index tăng điểm từ đầu phiên giao dịch và duy trì mức điểm số này cho tới khi VN-Index bắt đầu giảm điểm. Diễn biến thị trường cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá hoài nghi về khả năng hồi phục của thị trường. Tuy nhiên, mức giá hiện tại dường như đang hấp dẫn một bộ phận nhà đầu tư tham gia bắt đáy trên thị trường.

Khối lượng giao dịch trong phiên giảm về mức 22,6 triệu cổ phiếu, tương đương 363 tỷ đồng giá trị. Như vậy, có thể nhận thấy khối lượng giao dịch thường tăng trong những phiên thị trường giảm điểm, thể hiện tính chủ động của bên bán.

Những biến động của HNX-Index trong ngắn hạn đang phụ thuộc lớn vào diễn biến của VN-Index nhưng với mức giảm điểm nhanh và sâu hơn. Dòng tiền đầu cơ có thể chạy vào nhanh chóng khi chỉ số hồi phục nhưng cũng sẵn sàng chốt lời ngay khi có lợi nhuận. Do đó, đối với nhà đầu tư T+4 chưa nên tham gia thời điểm này để tránh rủi ro giảm giá.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Kết thúc phiên giao dịch, trong số 26 công ty thuộc PVN niêm yết trên hai sở giao dịch, có 12 cổ phiếu tăng giá, 8 giảm giá và 6 đứng giá. Trung bình, nhóm cổ phiếu này tăng 0,31% so với phiên trước, khối lượng giao dịch đạt 10 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất gồm PVV tăng 3,24%, PVC tăng 3,06%, DPM tăng 2,34%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất gồm PXM giảm 2,25%, PTL giảm 1,55%, PVL giảm 1,32%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,300	100,600	↔ 0.00	1.30	7.4	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,000	29,100	↑ 1.85	1.41	115.1	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	31,000	166,100	↑ 0.32	1.45	2.5	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,000	61,300	↑ 1.45	0.88	5.9	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,600	157,700	↔ 0.00	1.08	9.8	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39,700	151,700	↑ 0.51	2.48	5.8	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	20,200	1,246,500	↑ 3.06	1.26	5.2	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	19,400	58,200	↑ 1.04	1.50	8.2	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,100	24,800	↑ 1.44	1.25	10.6	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,600	158,900	↓ -0.60	0.74	7.3	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	14,900	247,600	↓ -1.32	1.40	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,000	60,000	↓ -0.83	0.74	22.6	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	25,000	79,800	↑ 0.40	1.50	6.5	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	25,500	4,800	↑ 3.24	2.32	9.6	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,000	1,965,800	↑ 0.48	1.79	6.8	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,000	395,940	↑ 2.34	2.32	8.1	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,600	226,200	↔ 0.00	1.16	6.8	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,100	26,880	↓ -0.90	1.98	4.9	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,700	162,700	↓ -1.55	1.18	16.5	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000	199,440	↔ 0.00	2.27	14.8	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25,000	303,580	↔ 0.00	1.91	27.2	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,200	202,310	↔ 0.00	1.03	20.2	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	15,300	155,800	↓ -0.65	1.38	6.9	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,600	19,500	↓ -2.75	0.96	8.2	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,500	14,410	↑ 1.40	1.23	6.2	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,300	31,830	↓ -0.96	0.97	13.0	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	500	↓ -3.41	0.76	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,100	-	↑ 1.67	0.62	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,900	14,500	↓ -1.11	0.81	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,800	2,900	↓ -6.85	N/A	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,000	-	↔ 0.00	0.60	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ chùn **Trung Quốc tuyên bố quản lý chặt dòng vốn, khu vực công nghiệp tại Anh tiếp tục mở bước trước áp lực chốt lời rộng.**

Ngày 9/11, Trung Quốc lần đầu tiên tuyên bố các biện pháp quản lý chặt dòng vốn, kể từ khi FED đưa ra kế hoạch nới lỏng định lượng lần II. Đây là nỗ lực của Bắc Kinh nhằm hạn chế dòng vốn nóng từ nước ngoài chảy vào, gây bất ổn định kinh tế và áp lực lạm phát. Quyết định của Trung Quốc khiến giới đầu tư lo ngại sẽ mở đầu cho nhiều biện pháp kiểm soát khác được đưa ra trong thời gian tới.

Bỏ qua lo ngại về tình hình tài chính tại Ireland, các chỉ số chứng khoán lớn tại châu Âu đóng cửa trong sắc xanh nhờ tin khả quan tới từ khu vực công nghiệp tại Anh. Tiếp theo đà tăng của tháng 8, khu vực này tiếp tục mở rộng 0,4% trong tháng 9.

Việt Nam – NHNN tiếp tục can thiệp ổn định thị trường vàng, kiểu hồi khả quan bất chấp suy thoái kinh tế.

Sự bất ổn trên thị trường vàng, ngoại tệ trong thời gian gần đây chứa đựng nhiều hệ lụy lên nền kinh tế. Một mặt nó làm mất lòng tin của người dân, doanh nghiệp vào đồng nội tệ, khiến kỳ vọng mất giá tiền đồng tăng lên; mặt khác nó thúc đẩy hoạt động đầu cơ trên các thị trường phi sản xuất, gây khó khăn cho doanh nghiệp và nền kinh tế. Đây là lý do Chính phủ và NHNN hiện đang đưa ra nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định các thị trường này.

Ngày 9/11, sau khi giá vàng tăng mạnh vào buổi sáng, vượt 38 triệu/lượng và cao hơn nhiều so với giá vàng thế giới đã quy đổi, NHNN đã quyết định cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng cho một số doanh nghiệp. Ngay sau quyết định này, yếu tố đầu cơ trên thị trường suy giảm, kéo giá vàng giảm mạnh vào buổi chiều, xuống mức trung bình 36,7/36,9 triệu đồng/lượng.

Sáng nay, giá vàng trong nước tiếp tục tăng trung bình 100.000 VND/lượng lên mức phổ biến 36,8 triệu đồng/lượng do giá vàng thế giới tiếp tục tăng.

Tuy nhiên với quyết định cho phép nhập vàng, đồng USD lại có xu hướng tăng do kỳ vọng doanh nghiệp sẽ cần huy động lượng ngoại tệ lớn để nhập vàng. Tỷ giá trên thị trường tự do sáng nay ở mức trung bình 21.050/21.250 VND/USD, tăng khoảng 100 – 200 VND/USD so với mức cuối ngày hôm qua. Sự liên thông của hai thị trường vàng và ngoại tệ đang gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách trong thời điểm hiện tại.

Với sự kiên quyết của Chính phủ trong ổn định vĩ mô, có thể nhận thấy sự dịch chuyển của chính sách kinh tế theo hướng thắt chặt thêm trong giai đoạn tới. Trong ngắn hạn, chính sách này sẽ tác động tiêu cực lên kinh tế, nhưng sẽ tạo sự ổn định để tăng trưởng trong trung hạn.

Từ 5/11, NHNN đã nâng lãi suất kỳ hạn 7 ngày và 28 ngày trong nghiệp vụ thị trường mở lên 8,75% và 9%, mức tăng tương ứng 175 và 100 điểm cơ bản, quy mô giao dịch qua thị trường trong những phiên gần đây vẫn khá lớn, trên 10.000 tỷ VND, riêng phiên đầu tuần này lên tới 20.000 tỷ VND.

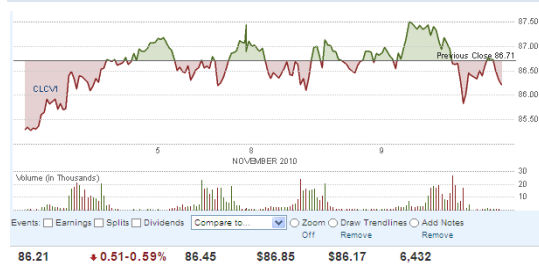
Lãi suất qua đêm bình quân trên thị trường liên ngân hàng từ mức trên 9% cuối tuần trước đã lên 12,1% vào phiên 9/11 tuần này. Đây là tín hiệu cho thấy áp lực thanh khoản vẫn tiếp tục tăng trong hệ thống ngân hàng, mặc dù trần lãi suất huy động đã được nâng lên 12%.

Theo thông tin được Stox.vn trích dẫn từ nguồn WB, kiều hối năm nay chảy vào có thể đạt 7,2 tỷ USD, tăng 9% so với mức 6,6 tỷ USD của năm 2010. Kiều hối là một trong những nguồn góp phần cân đối cán cân thanh toán quốc gia trong những năm gần đây.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Vàng tăng giá trở lại, dầu giữ giá quanh mức đỉnh của 2 năm gần đây USD

Giá vàng tiếp tục tăng. Giá vàng kỳ hạn tiếp tục tăng trong phiên giao dịch 9/11 thị trường New York, đóng cửa trên 1.410 USD/oz, tuy nhiên sau đó vàng giao ngay đã có biểu hiện suy yếu. Vào 10:51 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.396,35 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.400.6 USD/oz.

Giá dầu đóng cửa dưới 87 USD. Giá dầu thô giảm xuống dưới 87 USD/thùng vào cuối phiên giao dịch 9/11 tại thị trường New York do đồng USD hồi phục mạnh so với rổ ngoại tệ. Tại thời điểm 10:58 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 86,31 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 88,01 USD/thùng.

Indonesia mua 300 ngàn tấn gạo Việt Nam. Indonesia dự định nhập 300 ngàn tấn gạo từ Việt Nam trong khoảng tháng 3 tới tháng 4 năm 2011, sau khi nước này đã ký một hợp đồng mua 250 ngàn tấn gạo giao vào tháng 1/2011. Theo chuyên gia phân tích của Reuters, nhu cầu mua 250 ngàn tấn gạo Indonesia có thể đẩy giá mặt hàng này lên cao hơn do đang là thời điểm chuyên vụ tại Việt Nam, trong khi Thái Lan, nước xuất khẩu lớn nhất thế giới đang phải chịu đợt lụt tồi tệ nhất trong nhiều thập niên trở lại đây.

Giá đường thô chạm đỉnh cao nhất trong vòng 30 năm. Giá đường thô kỳ hạn (ICE) tăng lên mức kỷ lục vào ngày thứ 6 tuần trước do lo ngại nguồn cung hạn chế từ các quốc gia xuất khẩu hàng đầu là Brazil và India. Trong khi đó đồng USD yếu đi và thông tin FED mở rộng chính sách tiền tệ cũng là động lực đẩy giá đường lên trong hai phiên cuối tuần trước.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18,950.00	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700.00	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.50	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70.00	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350.00	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397.00	7,371,300	11,000	9/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550.00	8,870,100	10,900	9/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29,99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010
CTCP Vận tải Biển Bắc	UPCOM	144.56	27/10/2010
CTCP Vận tải Biển Hải Âu	HNX	25	27/10/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	HNX	10	25/10/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	25/10/2010

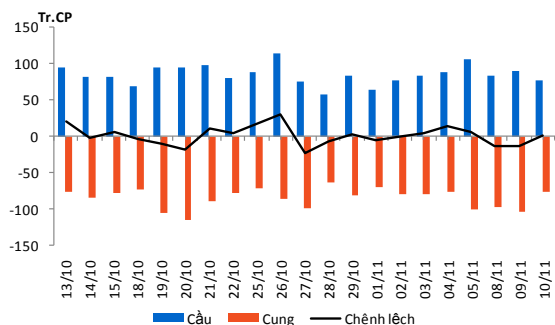
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010

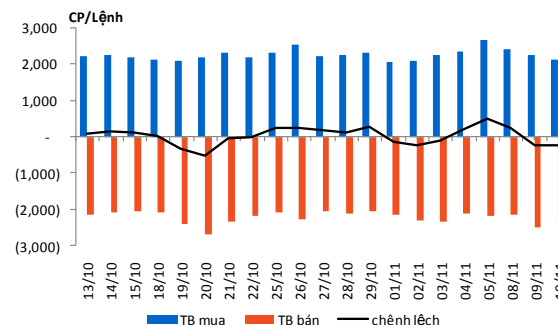
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

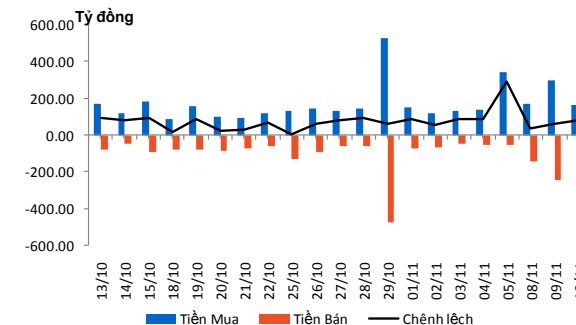
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

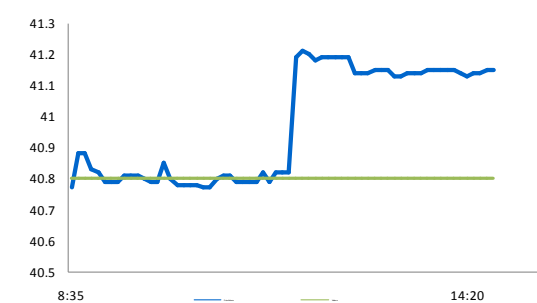
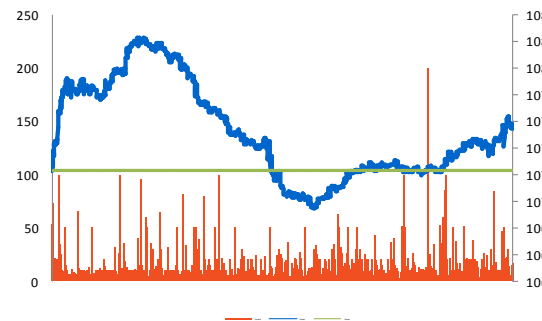
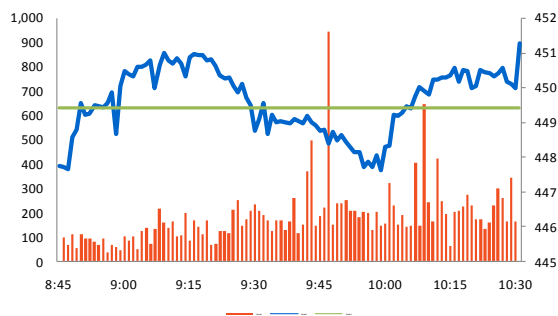
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	451.26 ↑	1.86	0.41%
KLGD (triệu ck)	25.47 ↓	-16.49	-39.31%
GTGD (tỷ đồng)	620.95 ↓	-495.20	-44.37%
Tổng cung (triệu ck)	46.71 ↓	-15.04	-24.36%
Tổng cầu (triệu ck)	43.86 ↓	-6.92	-13.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.07 ↓	-1.93	-32.12%
KL bán (triệu ck)	2.27 ↓	-2.57	-53.04%
Giá trị mua (tỷ đồng)	159.30 ↓	-131.03	-45.13%
Giá trị bán (tỷ đồng)	79.66 ↓	-154.30	-65.95%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	107.18 ↑	0.35	0.33%
KLGD (triệu ck)	22.62 ↓	-3.49	-13.38%
GTGD (tỷ đồng)	363.95 ↓	-129.68	-26.27%
Tổng cung (triệu ck)	28.58 ↓	-13.23	-31.65%
Tổng cầu (triệu ck)	33.19 ↓	-5.65	-14.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.30 ↓	-0.23	-43.08%
KL bán (triệu ck)	0.18 ↓	-0.20	-53.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.76 ↓	-5.53	-49.02%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.28 ↓	-4.22	-56.25%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.14 ↑	0.34	0.83%
KLGD (triệu ck)	0.16 ↓	-0.02	-13.39%
GTGD (tỷ đồng)	2.44 ↓	-0.31	-11.27%
Tổng cung (triệu ck)	0.55 ↓	-0.06	-10.37%
Tổng cầu (triệu ck)	0.46 ↑	0.21	81.19%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KDC	51,000	51,000	0.00	42,898
PAC	56,500	55,500	-1.77	34,345
SSI	24,300	24,100	-0.82	32,202
OGC	24,000	24,400	1.67	24,878
VIC	74,500	74,000	-0.67	21,643

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BVH	61,000	64,000	3,000	4.92
AGD	28,400	29,700	1,300	4.58
HAI	31,000	32,400	1,400	4.52
VTF	17,800	18,600	800	4.49
VNS	29,700	31,000	1,300	4.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TIX	44,200	42,000	-2,200	-4.98
TNT	22,400	21,300	-1,100	-4.91
KSH	40,800	38,800	-2,000	-4.90
LHG	51,500	49,000	-2,500	-4.85
DVD	62,000	59,000	-3,000	-4.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PAC	34,337	VIC	20,174
FPT	18,263	BVH	6,034
OGC	15,311	DPM	5,771
BVH	9,227	SSI	4,779
VIC	8,133	HPG	3,875

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	20,900	21,000	0.48	41,264
AVS	7,500	7,500	0.00	35,302
SCR	27,300	25,400	-6.96	30,182
PVC	19,600	20,200	3.06	24,665
KLS	12,100	12,200	0.83	14,481

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VGP	17,200	18,400	1,200	6.98
HTB	25,900	27,700	1,800	6.95
SDE	14,400	15,400	1,000	6.94
GBS	8,800	9,400	600	6.82
VDL	35,300	37,700	2,400	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MIM	21,500	20,000	-1,500	-6.98
ARM	17,200	16,000	-1,200	-6.98
SCR	27,300	25,400	-1,900	-6.96
VNR	28,900	26,900	-2,000	-6.92
CCM	27,500	25,600	-1,900	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	846	PVI	1,441
VCG	676	PVS	1,119
PVS	610	BVS	390
VNC	440	BKC	87
PPG	433	SD9	80

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
DBM	28,000	28,000	0.00	1,019
UDJ	12,100	11,700	-3.31	353
HIG	20,100	20,100	0.00	221
ITD	16,200	15,500	-4.32	156
PSB	9,000	8,900	-1.11	132

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCT	14,000	15,400	1,400	10.00
KMT	11,000	12,100	1,100	10.00
DDN	23,100	25,300	2,200	9.52
DNS	7,600	8,300	700	9.21
BTW	8,000	8,700	700	8.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TNB	23,300	19,800	-3,500	-15.02
CLS	9,000	8,100	-900	-10.00
HU1	20,000	18,000	-2,000	-10.00
IHK	9,000	8,100	-900	-10.00
IN4	13,500	12,300	-1,200	-8.89

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339